

## KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP 11

### I. MA TRẬN

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4: Phòng trị bệnh cho vật nuôi (14 tiết)	Bài 14. Phòng, trị một số bệnh phổ biến ở gia cầm (2 tiết)	1 [a3.1]	1 [a3.2]		1×2 (a, b) [a3.1]	1×2 (c,d) [b3.1]					3	3		1,5
		Bài 15. Phòng, trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò (4 tiết)	2 [a3.1] [c3.1]			1×2 (a, b) [a3.1]	1×2 (c,d) [b3.1]				[d3.2]	4	2	1	2,5
		Bài 16. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi (1 tiết)	3 [d3.1] [a3.1] [a3.1]	1 [b3.2]							3	1			1
2	Chủ đề 5. Công nghệ chăn nuôi (18 tiết)	Bài 17. Một số kiểu chuồng nuôi gia súc và gia cầm (4 tiết)	1 [c3.1]	1 [c3.1]		1×2 (a, b) [a3.1]	1×2 (c,d) [b3.1]				[d3.1]	3	3	1	2,5
		Bài 18. Quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc một số loại vật nuôi (4 tiết)	2 [c3.1]	1 [a3.2]		1×2 (a, b) [a3.1]	1×2 (c,d) [b3.1]				[d3.2]	4	3		2,5
Tổng số câu			8	4		8	8				3	16	12	3	100%
Tổng số điểm			3			4			3			4	3	3	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100%

### II. BẢNG ĐẶC TẢ

**Quy ước các năng lực đặc thù của môn Công nghệ theo chương trình 2018:**

- Nhận thức công nghệ: [a3.1]; [a3.2]; [a3.3]
- Giao tiếp công nghệ: [b3.1]; [b3.2]
- Sử dụng công nghệ : [c3.1]; [c3.2]; [c3.3]; [a3.4]
- Đánh giá công nghệ: [d3.1] ; [d3.2]
- Thiết kế kĩ thuật: [e3.1]; [e3.2]; [e3.3]

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**MÔN: CÔNG NGHỆ 11 – CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI**  
**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				<i>Nhiều lựa chọn</i>			<i>“Đúng - Sai”</i>					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
	<b>4. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi</b>	<b>Bài 14.</b>  <i>Phòng, trị một số bệnh phổ biến ở gia cầm (2 tiết)</i>	<b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được một số bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> <li>- Nêu được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> <li>- Nêu được nguồn lây nhiễm một số bệnh phổ biến trên gia cầm</li> <li>- Mô tả được đặc điểm một số bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> <li>- Kể tên một số biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trên gia cầm</li> <li>- Nêu được ưu nhược điểm của các biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> </ul> <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các đặc điểm cơ bản của một số bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> <li>- Phân tích được các đặc điểm cơ bản của một số bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> <li>- Phân tích được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> <li>- Phân biệt được các biện pháp phòng, trị bệnh phổ biến trên gia cầm.</li> <li>- Phân tích được ưu nhược điểm của các</li> </ul>	<b>1 (1)</b>	<b>1 (2)</b>		<b>2 (1)</b>	<b>2 (1)</b>				

			biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trên gia cầm. - Lựa chọn được biện pháp phòng trị bệnh phù hợp cho gia cầm. <b>Vận dụng</b> Lựa chọn được biện pháp phòng trị bệnh phổ biến, phù hợp cho gia cầm ở gia đình, địa phương.									
		<b>Bài 15.</b>  <b>Phòng, trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò (4 tiết)</b>	<b>Nhận biết</b> - Kể tên được một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Mô tả được đặc điểm một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Nêu được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Kể tên một số biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Nêu được ưu nhược điểm của các biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. <b>Thông hiểu:</b> - Phân biệt được các đặc điểm cơ bản của một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Phân tích được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Phân biệt được các biện pháp phòng, trị bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Phân tích được ưu nhược điểm của các biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trên trâu, bò. - Lựa chọn được biện pháp phòng trị bệnh phù hợp cho một số bệnh phổ biến ở trâu bò. <b>Vận dụng:</b> Đề xuất được biện pháp phòng trị bệnh phù hợp với thực tiễn chăn nuôi trâu, bò của gia đình, địa phương (đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi và môi trường)	2 (3,4)			2 (2)	2 (2)				1 (1)
		<b>Bài 16.</b>	<b>Nhận biết:</b>	3	1 (8)							

		<p><b>Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi (1 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được một số ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh vật nuôi.</li> <li>- Nêu được ưu điểm của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.</li> <li>- Nêu được một số thành tựu của ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được ưu điểm của ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán, phòng, trị bệnh mà em biết</li> <li>- Phân tích được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.</li> <li>- Lựa chọn được biện pháp công nghệ sinh học phù hợp trong phòng, trị một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>Lựa chọn được biện pháp công nghệ sinh học phù hợp trong phòng, trị một số bệnh phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương.</p>	(5,6,7)								
5. Công nghệ chăn nuôi	<p><b>Bài 17.</b></p> <p><b>Một số kiểu chuồng nuôi gia súc và gia cầm (4 tiết)</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được các loại chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi</li> <li>- Nêu được đặc điểm của các loại chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi.</li> <li>- Nêu được những yêu cầu trong xây dựng chuồng nuôi.</li> <li>- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật chuồng nuôi của một số loại vật nuôi phổ biến.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được những yêu cầu xây dựng chuồng nuôi.</li> <li>- Phân tích những yêu cầu kỹ thuật chuồng</li> </ul>	1 (9)	1 (10)		2 (3)	2 (3)				1 (2)

		nuôi của một số vật nuôi phổ biến. + Chuồng nuôi thịt lợn công nghiệp, chuồng nuôi lợn nái đẻ và nuôi con... + Chuồng gà nuôi nèn, lông + Chuồng nuôi bò. - Phân biệt kĩ thuật chuồng nuôi của một số vật nuôi phổ biến. <b>Vận dụng:</b> Lựa chọn chuồng nuôi, yêu cầu kĩ thuật chuồng nuôi phù hợp cho vật nuôi trong gia đình, địa phương.									
	<b>Bài 18.</b>  <i>Quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc một số loại vật nuôi (4 tiết)</i>	<b>Nhận biết:</b> - Kể tên được các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,...). - Nêu được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. <b>Thông hiểu</b> - Tóm tắt được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,...). - Giải thích được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. <b>Vận dụng</b> Đề xuất được quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp cho một loại vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương	1 (11)	1 (12)		2 (4)	2 (4)				1
<b>Tổng số câu</b>			<b>8</b>	<b>4</b>		<b>8</b>	<b>8</b>				<b>3</b>

<b>Tổng số điểm</b>		<b>3,0</b>	<b>40</b>	<b>30</b>
<b>Tỉ lệ %</b>		<b>30</b>	<b>40</b>	<b>30</b>

<p><b>Câu 4:</b> Trong chăn nuôi, một số chất cấm sử dụng như chất kích thích tăng trưởng hay còn gọi là “chất tạo nạc” (là nhóm thuốc điều trị hen suyễn ở người), chất tạo màu công nghiệp (chất nhuộm màu sợi vải, nhuộm giấy,..) việc bổ sung chất này trong thức ăn chăn nuôi dẫn đến tồn dư trong thịt, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Cách thực hiện sau đây Đúng hay Sai?</p> <p>A. Sử dụng liều lượng thích hợp để cải thiện sản phẩm tăng hiệu quả kinh tế. <b>S</b></p> <p>B. Nghiêm cấm sử dụng chất này dưới mọi hình thức. <b>Đ</b></p> <p>C. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý để ngăn chặn kịp thời. <b>Đ</b></p> <p>D. Thêm vào khẩu phần ăn để cân đối chất dinh dưỡng cần thiết cho vật nuôi. <b>S</b></p>	<table><tr><td></td><td><b>Năng lực</b></td><td><b>Cấp độ TD</b></td></tr><tr><td>a)</td><td>Nhận thức CN, a3.1</td><td>Biết</td></tr><tr><td>b)</td><td>Đánh giá CN d.3.1</td><td>Biết</td></tr><tr><td>c)</td><td>Sử dụng CN c3.2</td><td>Hiểu</td></tr><tr><td>d)</td><td>Nhận thức CN a.3.2</td><td>Hiểu</td></tr></table> <p>- Chủ đề 5: <b>Công nghệ chăn nuôi</b></p> <p>- Mạch nội dung: Quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc một số loại vật nuôi</p> <p>- <b>YCCĐ:</b> Phân tích được một số biện pháp đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc một số loại vật nuôi.</p>		<b>Năng lực</b>	<b>Cấp độ TD</b>	a)	Nhận thức CN, a3.1	Biết	b)	Đánh giá CN d.3.1	Biết	c)	Sử dụng CN c3.2	Hiểu	d)	Nhận thức CN a.3.2	Hiểu
	<b>Năng lực</b>	<b>Cấp độ TD</b>														
a)	Nhận thức CN, a3.1	Biết														
b)	Đánh giá CN d.3.1	Biết														
c)	Sử dụng CN c3.2	Hiểu														
d)	Nhận thức CN a.3.2	Hiểu														
<b>PHẦN II: TỰ LUẬN</b>																
<p><b>Câu 1: (1 điểm)</b> Chủ trang trại chăn nuôi bò thịt khi phát hiện trên đàn có một con bò có các dấu hiệu bất thường như con vật mệt mỏi, khó thở, sốt cao 41-42<sup>0</sup>C, đi lại khó khăn, niêm mạc mắt, mũi đỏ sẫm, chảy nước mắt, nước mũi; ban đầu bị táo bón, sau đó tiêu chảy phân lẫn máu và dịch nhầy. Theo em con bò mắc bệnh gì? Chủ trang trại cần làm gì để phòng và trị bệnh cho đàn bò thịt?</p>	<p>- Bệnh tụ huyết trùng</p> <p>- Việc làm chủ trang trại:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cách ly bò bị bệnh</li><li>+ Báo cơ quan y tế để hướng dẫn cách xử lý và điều trị bệnh</li><li>+ Nuôi dưỡng, chăm sóc đúng kĩ thuật, đảm bảo vệ sinh chuồng trại, thức ăn, nước uống cho đàn bò.</li><li>+ Bổ sung thuốc trợ sức với chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp với bò bị bệnh</li><li>+ Điều trị bò bị bệnh bằng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn gram âm theo chỉ dẫn của cán bộ y tế.</li></ul>	<p>0,25đ</p> <p>0,75đ</p>														
<p><b>Câu 2:</b> Địa phương em thường sử dụng kiểu chuồng nuôi lợn nào? Kiểu chuồng này có ưu điểm và nhược điểm gì?</p>	<p>- Địa phương em có kiểu chuồng nuôi lợn thịt công nghiệp.</p> <p>- Ưu điểm: thông thoáng, hiện đại, nuôi được nhiều.</p> <p>- Nhược điểm: khi có dịch bệnh dễ lây lan, khó kiểm soát dịch bệnh.</p>	<p>0,5đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>														

**Câu 3:** Các cơ sở chăn nuôi ở địa phương em đã thực hiện được những biện pháp nào để bảo vệ môi trường?

*(1) Kiểm soát bên trong và bên ngoài trang trại*  
- Xung quanh trại cần có hệ thống hàng rào để ngăn động vật hoang dã, người không phân sự vào trang trại  
- Chuồng nuôi có hệ thống lấy khí sạch, xử lý nhiệt độ, ẩm độ trước khi đưa vào chuồng nuôi  
Có thể lọc và xử lý không khí qua phòng tia cực tím.  
*(2) Quản lý nước thải và quản lý phân, chất thải rắn*  
Thu gom và xử lý nước thải, phân, chất rắn... theo quy định.